**BOOTCAMP PHP**

**TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

***(Dành cho Học viên)***

**Học viên: Lê Minh Chiến**

**Mã học viên:**

**Lớp: C0421i1**

**Chương trình học:** BOOTCAMP PHP

**Hình thức đào tạo:** <Full-time 8x5, Part-time 4x5, Part-time 3x3>

Trong bảng dưới đây, bạn sẽ tự đánh giá năng lực của bản thân theo các mức độ khác nhau. Hãy dành khoảng 45 phút cho bản tự đánh giá này để giúp bạn tự nhận thức được điểm mạnh/yếu và những điểm cần cải thiện.

**(1) Mức độ đánh giá chuẩn đầu ra**

* **NA:** Chưa được học/ Không biết ghi thế nào
* **Chưa đạt**: Học viên chưa có đủ khả năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến năng lực đang được đánh giá.
* **Đạt**: Học viên có đủ khả năng để giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến năng lực đang được đánh giá, tuy nhiên chưa đủ năng lực để giải quyết các vấn đề phức tạp hơn hoặc giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả, nhanh chóng
* **Tốt**: Học viên có đủ khả năng để giải quyết phần lớn các vấn đề liên quan đến năng lực đang được đánh giá với một mức độ hiệu quả và thời gian chấp nhận được.
* **Xuất sắc**: Học viên có đủ khả năng để giải quyết hầu hết tất cả các vấn đề liên quan đến năng lực đang được đánh giá với mức độ hiệu quả cao trong một khoảng thời gian nhanh chóng.

**(2) Chuẩn đầu ra**

* Các chuẩn đầu ra không đánh dấu sao là các chuẩn đầu ra mức cơ bản, bắt

buộc dành cho tất cả các học viên.

* Các chuẩn đầu ra đánh dấu 1 sao (\*) là dành cho các học viên có năng lực

khá, có thể dành thêm thời để luyện tập mở rộng.

* Các chuẩn đầu ra đánh dấu 2 sao (\*\*) là dành cho các học viên có năng lực rất khá, có thể dành thêm nhiều thời gian để luyện tập mở rộng.

**I. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHUẨN ĐẦU RA (2)** | | **ĐÁNH GIÁ(1)** | | | |
| **PHẦN 1: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG LẬP TRÌNH** | | **dd/mm/yyyy** | **15/7/2021** | **dd/mm/yyyy** | **dd/mm/yyyy** |
| **1.1** | **Lập trình cơ bản** | | | | |
| 1.1.1 | Áp dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề với các bài toán thông dụng |  | x |  |  |
| 1.1.2 | Sử dụng được Biến và Kiểu dữ liệu |  | x |  |  |
| 1.1.3 | Sử dụng được Toán tử và Biểu thức |  | x |  |  |
| 1.1.4 | Sử dụng được Cấu trúc điều kiện |  | x |  |  |
| 1.1.5 | Sử dụng được Cấu trúc lặp |  | x |  |  |
| 1.1.6 | Sử dụng được Mảng |  | x |  |  |
| 1.1.7 | Sử dụng được Hàm/Thủ tục |  | x |  |  |
| 1.1.8 | Thành thạo cú pháp ngôn ngữ JavaScript |  | x |  |  |
| 1.1.9 | Thành thạo cú pháp ngôn ngữ PHP |  | x |  |  |
| 1.1.10 | Thành thạo cú pháp ngôn ngữ Typescript |  |  |  |  |
| **1.2** | **Lập trình nâng cao** | | | | |
| 1.2.1 | Sử dụng được try-catch, xử lý được ngoại lệ |  | x |  |  |
| 1.2.2 | Debug được ứng dụng |  | x |  |  |
| 1.2.3 | Đọc hiểu được mã nguồn do người khác viết (\*) |  |  |  |  |
| 1.2.4 | Đọc được API của các thư viện (\*) |  |  |  |  |
| **1.3** | **Lập trình Hướng Đối tượng** | | | | |
| 1.3.1 | Trình bày được mô hình Lập trình Hướng đối tượng |  | x |  |  |
| 1.3.2 | Sử dụng được lớp, đối tượng, phương thức, thuộc tính, hàm tạo |  | x |  |  |
| 1.3.3 | Triển khai được cơ chế kế thừa |  | x |  |  |
| 1.3.4 | Sử dụng được UML (\*) |  |  |  |  |
| **1.4** | **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật** | | | | |
| 1.4.1 | Sử dụng được các cấu trúc dữ liệu danh sách |  | x |  |  |
| 1.4.2 | Sử dụng được các cấu trúc dữ liệu Stack, Queue, Map và Tree (\*\*) |  |  |  |  |
| 1.4.3 | Ứng dụng được khái niệm độ phức tạp của thuật toán (\*\*) |  |  |  |  |
| 1.4.4 | Triển khai được các giải thuật cơ bản (\*) |  |  |  |  |
| **1.5** | **Kỹ thuật lập trình** | | | | |
| 1.5.1 | Tuân thủ Clean Code |  | x |  |  |
| 1.5.2 | Sử dụng được các kỹ thuật refactoring (\*) |  |  |  |  |
| **1.6** | **Kiến trúc phần mềm** | | | | |
| 1.6.1 | Tuân thủ các nguyên lý căn bản trong thiết kế |  | x |  |  |
| 1.6.2 | Sử dụng được Design Pattern cơ bản |  | x |  |  |
| 1.6.3 | Triển khai được kiến trúc phân tầng (\*\*) |  |  |  |  |
| **1.7** | **Thiết kế website cơ bản** | | | | |
| 1.7.1 | Sử dụng được HTML |  | x |  |  |
| 1.7.2 | Sử dụng được JavaScript để thao tác với trang web |  | x |  |  |
| 1.7.3 | Sử dụng được CSS |  | x |  |  |
| 1.7.4 | Áp dụng được các nguyên tắc thiết yếu của UX/UI (\*\*) |  |  |  |  |
| **1.8** | **Ứng dụng web back-end** | | | | |
| 1.8.1 | Trình bày được mô hình Ứng dụng Web (\*) |  |  |  |  |
| 1.8.2 | Phát triển được ứng dụng PHP Web |  | x |  |  |
| **1.9** | **Phát triển được các ứng dụng web sử dụng Laravel** | | | | |
| 1.9.1 | Tạo được ứng dụng Laravel cơ bản |  |  |  |  |
| 1.9.2 | Sử dụng được View và Blade |  |  |  |  |
| 1.9.3 | Sử dụng được CSDL trong ứng dụng Laravel |  |  |  |  |
| 1.9.4 | Triển khai được Web Service |  |  |  |  |
| 1.9.5 | Triển khai được kiểm thử tự động (\*) |  |  |  |  |
| 1.9.6 | Triển khai được các cơ chế bảo mật (\*) |  |  |  |  |
| 1.9.1 | Tạo được ứng dụng Laravel cơ bản |  |  |  |  |
| **1.10** | **Cơ sở dữ liệu** | | | | |
| 1.10.1 | Thiết kế được CSDL Quan hệ |  | x |  |  |
| 1.10.2 | Sử dụng được SQL |  | x |  |  |
| 1.10.3 | Sử dụng được MySQL |  | x |  |  |
| **1.11** | **Ứng dụng web front-end** | | | | |
| 1.11.1 | Phát triển được ứng dụng Front-end cơ bản |  | x |  |  |
| 1.11.2 | Sử dụng được service trong Angular (\*) |  |  |  |  |
| **1.12** | **Quy trình, công cụ và kỹ thuật phát triển** | | | | |
| 1.12.1 | Sử dụng thành thạo Git |  |  |  |  |
| 1.12.2 | Sử dụng được Linux |  | x |  |  |
| 1.12.3 | Sử dụng được Doker (\*\*) |  |  |  |  |
| **PHẦN 2: AGILE SOFTWARE DEVELOPMENT** | | | | | |
| **2.1** | **Agile Development Practice** | | | | |
| 2.1.1 | Áp dụng được tư duy Agile vào trong công việc |  |  |  |  |
| 2.1.2 | Áp dụng được các kỹ thuật lập trình Agile thông dụng (\*) |  |  |  |  |
| **2.2** | **Test Driven Development - TDD** | | | | |
| 2.2.1 | Áp dụng được tư duy kiểm thử dành cho lập trình viên |  |  |  |  |
| 2.2.2 | Triển khai được các kỹ thuật kiểm thử cơ bản (\*) |  |  |  |  |
| **2.2** | **Khung làm việc Scrum** | | | | |
| 2.3.1 | Tham gia được vào các nhóm Scrum |  |  |  |  |
| 2.3.2 | Vận hành tốt các kỹ thuật thông dụng của một nhóm Scrum |  |  |  |  |
| **PHẦN 3: KỸ NĂNG CÁ NHÂN, NGHỀ NGHIỆP VÀ PHẨM CHẤT** | | | | | |
| **3.1** | **Kỹ năng học tập suốt đời** | | | | |
| 3.1.1 | Sử dụng Cornell Note trong ghi chép |  | x |  |  |
| 3.1.2 | Phân biệt được kỹ năng đọc kiểm soát và đọc phân tích |  |  |  |  |
| 3.1.3 | Sử dụng được kỹ thuật tìm kiếm, đánh giá và tổ chức thông tin hiệu quả |  |  |  |  |
| **3.2** | **Phát triển nghề nghiệp** | | | | |
| 3.2.1 | Nhận thức đúng về thị trường tuyển dụng |  |  |  |  |
| 3.2.2 | Xây dựng lộ trình nghề nghiệp cá nhân |  |  |  |  |
| 3.2.3 | Viết CV rõ ràng, đầy đủ và ngắn gọn |  |  |  |  |
| 3.2.4 | Sử dụng được các kỹ thuật tham gia phỏng vấn |  |  |  |  |
| **3.3** | **Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp** | | | | |
| 3.3.1 | Sử dụng Kanban, quản lý thời gian và công việc hiệu quả |  | x |  |  |
| 3.3.2 | Sử dụng các công cụ giao tiếp phục vụ công việc: email, slack, viết báo cáo với HORENSO |  |  |  |  |
| **3.4** | **Thái độ** | | | | |
| 3.4.1 | Tự kiểm soát kỷ luật với tư cách là người đi làm tập sự |  |  |  |  |
| 3.4.2 | Thể hiện thái độ yêu nghề |  |  |  |  |

**II. HOÀN THÀNH CÁC KHOÁ HỌC ONLINE**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoá học** | **Đánh giá**  *(Đã có chứng chỉ hoàn thành, Chưa có chứng chỉ hoàn thành)* |
| 1 | Học cách học |  |
| 2 | Hoàn thành mọi việc với Kanban |  |
| 3 | Scrum Essence |  |

**III. PHỤ LỤC**

**Những sản phẩm/dự án đã đạt được**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **#** | **Sản phẩm** | **Link** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Hà Nội, ngày ….. tháng ….. năm 201…

Học viên